

Số: 107/2024/QĐST-VHNGĐ

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 452/2024/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Vũ Đình T, sinh năm 1970

Bà Lê Thị T1, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: 2 T, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 08-8-2024, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý Việc Hôn nhân và Gia đình số 452/2024/TLST-VHN về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Vũ Đình T và bà Lê Thị T1, với nội dung thỏa thuận về hôn nhân: ông T và bà T1 thuận tình ly hôn. Về con chung: ông T và bà T1 xác nhận có 01 con chung Vũ Ngọc Phi L, sinh ngày 25-11-2005 Con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí: Mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đình T và bà Lê Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Vũ Đình T và bà Lê Thị T1 xác nhận có 01 con chung Vũ Ngọc Phi L, sinh ngày 25-11-2005. Con chung đã trưởng thành, Tòa án không xem xét, giải quyết;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Ông Vũ Đình T và bà Lê Thị T1 mỗi người chịu 150.000đ (Một

trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền ông Vũ Đình T đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004042 và bà T1 đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004043 cùng ngày 06-8-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ông Vũ Đình T và bà Lê Thị T1 đã nộp xong lệ phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- UBND phường 5, thành phố Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Ngát